TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH L	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61**/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 29 - 8 - 2024
V/v tranh chấp "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Minh Sơn;

2.Bà Mai Lương Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh L *tham gia phiên tòa*: Bà Hồ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 285/2024/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2024/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tống Thị Kim T, sinh năm:1985.

Địa chỉ: Số 122A, đường N, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L(có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Đỗ Nguyễn Chí T, sinh năm:1984.

Địa chỉ: Số 122A, đường Nguyễn Siêu, Phường 7, thành phố Đ, tỉnh L(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T thì: Chị và anh Trần Đỗ Nguyễn Chí T đăng ký kết hôn vào năm 2010; đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh N, hôn nhân tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống chung cùng gia đình chồng tại xã T, huyện P, tỉnh N, năm 2014 vợ chồng chị chuyển lên sinh sống tại

thành phố Đ. Cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đến khoảng năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh T thường xuyên ăn nhậu không có trách nhiệm với vợ con, không lo làm ăn, còn đánh đập chị và chị đã từng gửi đơn xin ly hôn anh T vào năm 2022, nhưng sau đó chị đã rút đơn để cho anh T một cơ hội thay đổi, nhưng từ đó đến nay anh T vẫn không thay đổi mà vẫn chứng nào tật đó. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Trần Đỗ Nguyễn Chí D, sinh ngày 27/4/2011 và Trần Đỗ Nguyễn Phước T, sinh ngày 28/8/2012; lâu nay con chung Trần Đỗ Nguyễn Chí D đang sống cùng ông bà nội ở Ninh Thuận; còn con chung Trần Đỗ Nguyễn Phước T đang sống cùng chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị sẽ tự thỏa thuận về tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T để tiến hành tiếp cận chứng cứ và hòa giải nhưng anh Vũ vắng mặt nên việc hòa giải không thành.

Tại phiên tòa, chị T xác định vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện chị không còn tình cảm gì với anh T, chị giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T. Về con chung chị T xác định vợ chồng 02 con chung là Trần Đỗ Nguyễn Chí D, sinh ngày 27/4/2011 và Trần Đỗ Nguyễn Phước T, sinh ngày 28/8/2012. Ly hôn chị T có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến khi con thành niên theo nguyện vọng của con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung sẽ tự thỏa thuận và nợ chung không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên toà sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên toà, đương sự vắng mặt đã được tống đạt thủ tục đầy đủ đúng quy định. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tống Thị Kim T, cho chị T được ly hôn với anh T; về con chung: Giao 02 con chung là Trần Đỗ Nguyễn Chí D, sinh ngày 27/4/2011 và Trần Đỗ Nguyễn Phước T, sinh ngày 28/8/2012 cho chị T được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị

T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên không xem xét; về tài sản chung tự thỏa thuận nên không xem xét và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Giữa chị Tống Thị Kim T và anh Trần Đỗ Nguyễn Chí T kết hôn với nhau vào năm 2010, quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T, nên xác định quan hệ tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn anh T hiện cư trú tại Phường 7, thành phố Đ, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lcó thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Đỗ Nguyễn Chí T đã được triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tham gia phiên tòa hôm nay nhưng vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 cần xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T kết hôn với nhau năm 2010 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Hòa, huyện Phước Thuận, tỉnh Ninh Thuận. Theo trình bày của chị T thì vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên ăn nhậu không có trách nhiệm với vợ con, không lo làm ăn, còn đánh đập chị. Năm năm 2022 chị đã từng gửi đơn xin ly hôn anh T, nhưng sau đó chị đã rút đơn để cho anh T một cơ hội thay đổi, nhưng từ đó đến nay anh T vẫn không thay đổi mà vẫn chứng nào tật đó nên nay chị yêu cầu ly hôn anh T để ổn định cuộc sống. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh T, nhưng anh T không đến để hòa giải cũng thể hiện anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay chị T xác định không còn tình cảm gì với anh T, vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau và chị cương quyết yêu cầu được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, xử cho chị T và anh T được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3.2] Về con chung: Chị T xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Đỗ Nguyễn Chí D, sinh ngày 27/4/2011 và Trần Đỗ Nguyễn Phước T, sinh ngày 28/8/2012. Quá trình giải quyết vụ án chị T có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung đến khi thành niên; xét thấy cháu D, cháu T đều có nguyện vọng sống cùng mẹ, nên cần giao con chung Trần Đỗ

Nguyễn Chí D và Trần Đỗ Nguyễn Phước T cho chị T được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Chị T xác định vợ chồng sẽ tự thỏa thuận về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Chị T xác định không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Tống Thị Kim T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của nguyên đơn chị Tống Thị Kim T đối với bị đơn anh Trần Đỗ Nguyễn Chí T.

Xử:

1/Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tống Thị Kim T và anh Trần Đỗ Nguyễn Chí T được ly hôn.

2/Về con chung: Giao 02 con chung là Trần Đỗ Nguyễn Chí D, sinh ngày 27/4/2011 và Trần Đỗ Nguyễn Phước T, sinh ngày 28/8/2012 cho chị T được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/Về án phí: Chị Tống Thị Kim T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000658 ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, chị T đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án (29/8/2024). Riêng đương sự vắng mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15*(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lxét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- UBND xã T, huyện P, tỉnh N;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Trần Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan